

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/DS-ST
Ngày: 26-9-2023
V/v “Tranh chấp hợp đồng dân
sự -vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thạch Út
2. Bà Mai Hồng Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Minh Quang –Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 161/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 219/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 181/2023/QĐST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Võ Minh Tr, sinh năm 1987 (Có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 5, ấp 3, xã Tân H, huyện Cái B, tỉnh Tiền G.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm Hòa Phú 4, TT An Ch, huyện Châu Th, tỉnh An Gi.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Đoàn Văn D, sinh năm:1970 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 11, ấp An Bình, xã Hòa B, huyện Chợ M, tỉnh An G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 26/10/2022 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn anh Võ Minh Tr trình bày:

Khoảng tháng 8/2018 ông Nguyễn Văn S mượn anh số tiền 120.000.000đ(Một trăm, hai mươi triệu đồng) để nuôi vịt. Khi mượn không làm giấy tờ gì với nhau, không thỏa thuận lãi suất; hứa 01 năm sẽ trả nợ. Nhưng khi đến hạn, anh

Skhông thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền. Đến ngày 04/7/2020, anh Sviết 01 “Giấy hẹn”. Nội dung thể hiện: “...ngày 10/9/2020 sẽ trả số tiền 50.000.000đ, số tiền còn lại 70.000.000đ sẽ trả hàng tháng số tiền 10.000.000đ cho đến khi dứt nợ...” Sau khi viết giấy hẹn, phía anh Scó chuyển khoản cho anh được số tiền vốn 20.000.000đ, anh nhiều lần nhắc nhở nhưng anh Skhông thực hiện nghĩa vụ đã cam kết với anh. Nay anh khởi kiện yêu cầu anh sang phải trả số tiền còn nợ là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và tính tiền lãi theo qui định pháp luật từ tháng 04/7/2020 cho đến ngày xét xử.

Bị đơn anh Nguyễn Văn S trình bày tại văn bản trình bày ý kiến ngày 06/12/2022 và tại Biên bản hòa giải tại Tòa án ngày 06/01/2023:

Anh xác nhận giấy hẹn ngày 04/7/2020 nội dung do anh viết ngày 04/7/2020 và có hứa hẹn thời gian trả nợ cho anh Trường. Từ thời gian hứa anh có trả nợ cho anh Tr số tiền là 20.000.000đ (chuyển khoản). Sự thật là do anh Tr với cha vợ anh là ông Đoàn Văn Dhùn nuôi vịt để kiếm lời. Tuy nhiên, vịt nuôi không có lời, anh Tr bỏ đi về Tiền Giang. Giấy hẹn do anh bị anh Tr ép buộc viết trả nợ, anh viết. Nay anh đồng ý trả số nợ còn lại cho anh Trường; phương thức trả dần mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi dứt số tiền trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Văn D trình bày tại văn bản trình bày ý kiến ngày 27/3/2023: số nợ giữa anh Tr với anh Sông không biết và không liên quan đến ông. Giữa ông với Tr không có việc hùn để nuôi vịt và không nợ tiền anh Tr.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

- Nguyên đơn anh Võ Minh Tr rút 01 phần yêu cầu khởi kiện về lãi suất đối với anh Nguyễn Văn Sáng; chỉ yêu cầu trả lại số tiền vốn còn nợ là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng)

- Bị đơn anh Nguyễn Văn Svà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Văn D vắng mặt không tham gia phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án phù hợp quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đề nghị chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; đình chỉ yêu cầu về lãi suất của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, nghe lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn xác lập hợp đồng và có nơi cư trú tại thị trấn An Châu, huyện Châu Th, tỉnh An G. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Anh Tr đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ của anh S theo địa chỉ được ghi trong hợp đồng bằng văn bản do anh Tr xác lập được coi là đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của anh S theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Căn cứ kết quả xác minh của công an thị trấn An Châu xác nhận anh S có đăng ký hộ khẩu thường trú khóm Hòa Phú 4, thị trấn An Châu, huyện Châu Th, tỉnh An G.

[1.3] Anh Svà ông D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh Svà ông D

[2] Về nội dung:

[2.1] Anh Tr với anh S xác lập hợp đồng vay thông qua “Giấy hẹn” ngày 04/7/2020; số tiền vốn vay 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng); không thỏa thuận thời hạn vay và không lãi suất. Nội dung: “... anh S sẽ tất toán số tiền số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) cho anh Tr vào ngày 10/9/2020 số còn lại 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) sẽ trả hàng tháng số tiền là 10.000.000đ cho đến khi dứt số nợ..”. Sau khi viết giấy hẹn thì phía anh S chuyển khoản trả cho anh Tr được số tiền vốn 20.000.000đ thì ngưng, cho đến nay vẫn không thực hiện đúng nội dung giấy hẹn hai bên đã ký kết; phía anh S xác nhận giấy hẹn trả nợ do anh viết và anh ký tên; nhưng sự thật số nợ trên, anh không vay, mượn của anh Trường; chỉ do anh đứng ra lãnh nợ thay cho cha vợ anh là ông Đoàn Văn D, số tiền trên là số tiền giữa anh Tr với ông D hùn nuôi vịt đẻ. Việc anh viết “giấy hẹn” do anh bị anh Trép buộc anh viết và phải trả nợ thay cho cha vợ anh là ông Đoàn Văn D. Tuy nhiên, anh S đồng ý trả nợ cho anh Tr số tiền còn nợ là 100.000.000đ, nhưng cho anh trả dần mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi dứt nợ, do hiện nay hoàn cảnh anh đang khó khăn.

Trong quá trình tố tụng, giải quyết vụ án Tòa án đưa ông Đoàn Văn D vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tại văn bản trình bày ý kiến của ông D thể hiện “... không biết số nợ giữa anh Svới anh Tr và ông không liên quan...”. Anh S trình bày phản bác nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho ý kiến của mình; đồng thời giữa anh Tr với anh S sau khi xác lập “giấy hẹn” trả nợ thì phía anh S chuyển khoản trả cho anh Tr được số tiền vốn là 20.000.000đ, sự việc này cả hai bên đều thừa nhận. Tại biên bản hòa giải của Tòa án ngày 06/01/2023 anh S xin trả dần mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi dứt số nợ vốn còn lại là 100.000.000đ. Ngoài ra, Tòa án tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ thông báo để các đương sự tham gia đối chất vào ngày 07/8/2023, tuy nhiên phía anh Svà ông D không đến Tòa án tham gia đối chất. Anh Tr và anh S không yêu cầu gì đối với ông Đoàn Văn D và cũng

không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh số nợ trên có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của ông D trong vụ án. Do đó, HĐXX xác định ông D không liên quan đến vụ án tranh chấp giữa anh Tr với anh S.

[2.2] Hợp đồng vay các bên xác lập phù hợp quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự, đây là hợp đồng vay có kỳ hạn, không có lãi theo quy định tại khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự. Hợp đồng vay do anh Ský nhận với anh Trường; Anh S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh S trả số tiền vốn vay là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Từ những phân tích và nhận định trên, yêu cầu khởi kiện của anh Tr là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật tại các Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Do đó ông S phải có trách nhiệm trả cho anh Tr số tiền vốn vay 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng)

- Đối với yêu cầu về lãi suất: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Võ Minh Tr có mặt tại phiên tòa rút yêu cầu lãi suất. Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện, rút lại một phần yêu cầu giải quyết đối với lãi suất, việc rút lại yêu cầu này phù hợp với quy định tại Điều 5 của BLTTDS nên được HĐXX xem xét theo quy định tại Điều 244 BLTTDS và được đình chỉ giải quyết theo quy định tại Điều 217 BLTTDS 2015

- Đối với ý kiến của anh S về phương thức thanh toán nợ cho anh Tr là trả dần mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi dứt số nợ, vì hiện nay anh đang khó khăn, không có khả năng trả theo giấy hẹn nợ đã cam kết với anh Trường. HĐXX xét thấy anh S thỏa thuận với anh Tr trong giai đoạn thi hành án. HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Tr được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh S có trách nhiệm nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 5; Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 217; Điều 227; Điều 228; Điều 244; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470 Bộ luật dân sự;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của anh Võ Minh Tr

Buộc anh Nguyễn Văn S có trách nhiệm trả cho anh Võ Minh Tr số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng);

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh Võ Minh Tr đối với tiền lãi suất chậm trả.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn S phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng)

Anh Võ Minh Tr được nhận lại số tiền 2.500.000đ(hai triệu năm trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003910 ngày 26/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành

[3] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/9/2023). Riêng đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các Trhợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trhợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án)

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ngô Thùy Trang